

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2049 ngày 9/9/2018
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng
Sao	

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/ĐOTHITHUY/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở Đỗ Thị Thúy

Địa chỉ: Thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 05E8001673, Đăng ký kinh doanh lần đầu, ngày 7/6/2018, nơi cấp: Phòng Tài chính – kế hoạch - UBND huyện Văn Giang

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 04/2018/NNPTNT ngày cấp: 16/7/2018, Nơi cấp: Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Giang.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Thịt sậy khô ăn liền – dạng sợi

2. Thành phần: Thịt nạc lợn (>70%), muối, đường, mỳ chính, tỏi, sả, ớt, gừng, ớt bột, mắm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

**-Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Sản phẩm có thể dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến món ăn khác.

-Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh ẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 500g, 750g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 7kg, 10kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Cơ sở Đỗ Thị Thúy

Địa chỉ: Thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

**III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ



Đỗ Phi Thủy

## MẪU NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Thịt sấy khô ăn liền – dạng sợi

**Thành phần:** Thịt nạc lợn (>70%), muối, đường, mỳ chính, tỏi, sả, ớt, gừng, ớt bột, mắm.

**Ngày sản xuất:**

**Hạn sử dụng:**

**Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:**

- Sản phẩm có thể dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến món ăn khác.

- Bảo quản nơi khô, ráo thoáng mát, tránh ẩm

**Khối lượng:**

**Xuất xứ:**

Cơ sở Đỗ Thị Thúy

Địa chỉ: Thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, **huyện Văn Giang**, tỉnh Hưng Yên

**BẢN SAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

## CHỨNG NHẬN

Cơ sở: **ĐỖ THỊ THÚY**

Đại diện cơ sở: **ĐỖ THỊ THÚY**

Địa chỉ: Thôn Phú Trạch - xã Mỹ Sở - huyện Văn Giang - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: **0969 227 665** Fax: .....

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm  
theo quy định để sản xuất, kinh doanh thịt sấy khô**

Số cấp: **04/2018/NPTNT-ATTP**  
Có hiệu lực đến ngày **16** tháng **7** năm 2021  
Ngày: **23-07-2018**  
Số: **2801** Quyển: **01**  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ SỞ

Văn Giang, ngày **16** tháng **7** năm 2018

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Hoàng Tùng*  
**Nguyễn Hoàng Tùng**



**CHỦ TỊCH**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số: 05E8001673**

*Đăng ký lần đầu, ngày 07 tháng 6 năm 2018*

- Tên hộ kinh doanh:** HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ THÚY
- Địa điểm kinh doanh:** Đội 5, Thôn Phú Trạch, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0969227665 Email:
- Ngành, nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh thịt sấy khô (Thịt gà, thịt lợn).
- Vốn kinh doanh:** 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng).
- Họ và tên đại diện hộ KD:** ĐỖ THỊ THÚY (Giới tính: Nữ)  
Sinh ngày: 07/11/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân  
Căn cước công dân: 033188001232  
Ngày cấp: 16/8/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Nơi ĐK HKTT: Số 116, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Chỗ ở hiện tại: Đội 5, Thôn Phú Trạch, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
- Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh:**

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký HKTT	Giá trị phần vốn góp(VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND hoặc CTCN HP khác	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ THÚY	Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, HY.	Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, HN	200.000.000	100	033188001232	

*Ghi chú:* Hộ kinh doanh chỉ được phép hoạt động khi có đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Công Hiệp**



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 340-1 / Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Thịt sấy khô ăn liền – dạng sợi

Mã số/Code: 0818340-1

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đựng trong túi nilong kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Cơ sở Đỗ Thị Thúy

Địa chỉ/ Add: Thôn Phú Trạch, Xã Mỹ Sở, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên.

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 7/08/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testting time: Từ 7/08/2018 đến ngày 21/08/2018

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Hàm lượng Protein*	%	AOAC 981.10	26.8
2	Hàm lượng NH <sub>3</sub>	mg/100g	TCVN 3706:90	11,2
3	Hàm lượng Lipid(*)	%	TCVN 4592:1988	4,5
4	Độ ẩm	%	HPP/13	6,7
5	Chỉ số Peroxyt	meq/kg	TCVN 6121:2010	KPH
6	Định tính H <sub>2</sub> S	Định tính	TCVN 3699:1990	Âm tính
7	Phản ứng Kress	Định tính	HPP13	Âm tính
8	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
9	Tổng số vi khuẩn hiếu khí*	CFU/g	TCVN 4884:2005	1,0x10 <sup>2</sup>
10	Salmonella*	/25g	TCVN 4829:2005	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

LABO XÉT NGHIỆM ATVSTP

Số 229 - Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương

Điện thoại: 02203.892638 Fax: 02203.891897

Website: www.lab-hmtu.vn

Email: Laboxnatvstp@hmtu.edu.vn

11	Ecoli*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
----	--------	-------	------------------	-----

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hải Dương, ngày 21 tháng 08 năm 2018

Labo XNATVSTP



Lãnh đạo trường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
VP. CÔNG CHỨNG B9

Th.S Hoàng Thị Thu Huyền

23 -08- 2018

Số...../.....Quyển...../.....SCT/BS

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Trần Quang Cảnh



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Phúc Lưu

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.